

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/DS-ST
Ngày: 14- 4 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Quang Tâm

2. Bà Phạm Kim Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thái Chân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXX-ST ngày 07 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2022/QĐST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Trụ sở: Số 266-268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T. Chức vụ: Chuyên viên.

Địa chỉ: ấp 1, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Ông Lê Tấn Th, sinh năm 1976.

Địa chỉ: khu vực 03, phường IV, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Th vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện như sau:

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) theo đơn khởi kiện trình bày yêu cầu:

Ông Lê Tấn Th có vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, chi nhánh Hậu Giang theo Hợp đồng tín dụng số LD1235900445, ký ngày 16/9/2013, số tiền vay là 80.000.000đồng, vốn cộng lãi chia đều trả dần hàng tháng; thời hạn vay là 48 tháng; lãi suất vay là 7,85%/năm (0,72%/tháng), nhận nợ ngày 16/9/2013, thời điểm trả hết nợ là 16/9/2017, tổng số tiền trả nợ gồm vốn và lãi là 107.648.000đồng, được trả phân kỳ thành 48 kỳ, 01 tháng/ lần. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Th đã Th toán cho ngân hàng được số tiền 58.324.348 đồng, trong đó, tiền vốn là 43.316.000đồng và tiền lãi là 15.008.348đồng. Ngoài ra, ông Th chưa Th toán thêm khoản nợ nào cho ngân hàng. Qua nhiều lần nhắc nhở, nhưng ông Th vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ông Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 28/01/2016 đã chuyển toàn bộ sang nợ quá hạn.

Theo đơn khởi kiện tạm tính đến ngày 03/11/2021, ông Th còn nợ các khoản theo hợp đồng và giấy nhận nợ tổng cộng số tiền 81.482.944đồng, trong đó, vốn gốc là 36.684.000 đồng, lãi trong hạn là 12.672.000đồng, lãi quá hạn là 32.126.944 đồng. Buộc ông Th có nghĩa vụ trả số tiền nợ 81.482.944đồng và chịu các khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi Th toán hết nợ.

Và tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 14/4/2022) tổng dư nợ ông Th có nghĩa vụ phải Th toán cho Ngân hàng số tiền 83.524.354 đồng, gồm tiền vốn 36.684.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 12.672.000 đồng, lãi quá hạn và lãi chậm trả lãi là 34.168.354 đồng. Và chịu các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi Th toán hết nợ.

- Bị đơn ông Lê Tấn Th: Toà án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho ông Th theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Th không có ý kiến trình bày.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V phát biểu: Về tố tụng; Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ lúc thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, buộc bị đơn ông Lê Tấn Th có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm là số tiền 83.524.354 đồng, gồm tiền vốn 36.684.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 12.672.000 đồng, lãi quá hạn và lãi chậm trả lãi là 34.168.354 đồng. Và chịu các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi Th toán hết nợ. Về án phí, đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện ông Nguyễn Tấn Th có địa chỉ cư trú tại khu vực 3, phường IV, thành phố V, tỉnh Hậu Giang theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, Ngân hàng yêu cầu ông Th có nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “tranh chấp hợp đồng tín dụng”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Lê Tấn Th được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Căn cứ Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1235900445, ký ngày 16/9/2013 được ký kết giữa ông Lê Tấn Th và Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, chi nhánh Hậu Giang. Ngân hàng cho ông Th vay số tiền 80.000.000đồng, với mục đích vay tiêu dùng, lãi suất được áp dụng là 0,72%/tháng, thời hạn vay là 48 tháng, thời hạn trả dứt nợ là 16/9/2017, với tổng số tiền vốn và lãi phải trả là 107.648.000đồng, được trả phân kỳ thành 48 kỳ, 01 tháng trả 01 lần, cho vay không có tài sản đảm bảo. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Th đã Th toán cho ngân hàng được số tiền 58.324.348đồng, trong đó, tiền vốn là 43.316.000đồng và tiền lãi là 15.008.348đồng.

Theo đơn khởi kiện tạm tính đến ngày 03/11/2021, ông Th còn nợ các khoản theo hợp đồng và giấy nhận nợ tổng cộng số tiền 81.482.944đồng, trong đó, vốn gốc là 36.684.000 đồng, lãi trong hạn là 12.672.000đồng, lãi quá hạn là 32.126.944 đồng. Và tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 14/4/2022) tổng dư nợ ông Th có nghĩa vụ phải Th toán cho Ngân hàng số tiền 83.524.354 đồng, gồm tiền vốn 36.684.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 12.672.000 đồng, lãi quá hạn và lãi chậm trả lãi là 34.168.354 đồng và ông Th phải chịu các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi Th toán hết nợ.

[2.2] Xét thấy, việc ông Th và Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, chi nhánh Hậu Giang ký kết hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện và đúng theo quy định của pháp luật Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo các điều khoản hợp đồng đã ký kết, quá trình thực hiện hợp đồng ông Th đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên buộc ông Th phải có nghĩa vụ tiếp tục Th toán các khoản nợ còn lại và chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Như vậy, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/4/2022) ông Th phải có trách nhiệm Th toán cho Ngân hàng tổng số tiền 83.524.354đồng, trong đó gồm tiền vốn 36.684.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 12.672.000 đồng, lãi quá hạn và lãi chậm trả lãi là 34.168.354 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử (từ ngày 15/4/2022), cho đến khi thi hành xong ông Th còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số LD1235900445 ngày 16/9/2013. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên

có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục Th toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Th phải chịu số tiền 4.176.200 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 2.037.000 đồng theo biên lai thu số 0001170 đồng ngày 07/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V; theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ Luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

1. Buộc bị đơn ông Lê Tấn Th có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tính đến ngày 14/4/2022 tổng số tiền 83.524.354 đồng (*tám mươi ba triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn ba trăm năm mươi bốn đồng*), trong đó: tiền vốn 36.684.000 đồng (*ba mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn đồng*), tiền lãi trong hạn là 12.672.000 đồng (*mười hai triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng*), lãi quá hạn và lãi chậm trả lãi là 34.168.354 đồng (*ba mươi bốn triệu một trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm năm mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử (là ngày 15/4/2022), cho đến khi thi hành xong ông Lê Tấn Th còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành theo Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1235900445 ngày 16/9/2013. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục Th toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân

hàng cho vay.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Lê Tấn Th phải chịu 4.176.200 đồng (*bốn triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm đồng*). Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được nhận lại số tiền 2.037.000 đồng (*hai triệu không trăm ba mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001170 đồng ngày 07/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Th, tỉnh Hậu Giang.

4. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, bị đơn ông Lê Tấn Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP. Vị Th;
- Cơ quan THADS TP. V;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Phương